

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ
người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 18 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

Xét Tờ trình số 5899/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 103/BC-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Người cao tuổi là công dân Việt Nam tròn 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi thường trú trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

b) Các cơ quan, đơn vị tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

2. Mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi

- a) Người cao tuổi thọ trên 100 tuổi: 4.000.000 đồng/người.
- b) Người cao tuổi thọ tròn 100 tuổi: 3.000.000 đồng/người và hiện vật trị giá 2.000.000 đồng (bao gồm: 05 mét vải lụa, quà, khung thiếp mừng thọ).
- c) Người cao tuổi thọ 95 tuổi: 2.500.000 đồng/người.
- d) Người cao tuổi thọ 90 tuổi: 2.000.000 đồng/người.
- đ) Người cao tuổi thọ 85 tuổi: 1.000.000 đồng/người.
- e) Người cao tuổi thọ 80 tuổi: 900.000 đồng/người.
- g) Người cao tuổi thọ 75 tuổi: 800.000 đồng/người.
- h) Người cao tuổi thọ 70 tuổi: 700.000 đồng/người.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 100 tuổi và 90 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực của Ban công tác người cao tuổi cấp tỉnh).

b) Kinh phí chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo phân cấp hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 18 (chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTƯQH;
- Các Bộ: LĐTBXH, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website tỉnh, Báo, Đài PT-TH BD;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Ly (4).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lộc